

**CÔNG TY CỔ PHẦN TTPC VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TTPC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110699077

**3. Ngày thành lập:** 26/04/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

D7-NV5 ô số 21, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, Xã La Phù, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983918932

Fax:

Email: xuandv@cdcxd.com.vn

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                             | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                        | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                        | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                   | 4390        |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                    | 4649        |
| 6.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                   | 4651        |
| 7.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                    | 4652        |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                | 4653        |
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                       | 4659        |
| 10. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                   | 4662        |
| 11. | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh        | 4774        |
| 12. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                        | 4933        |
| 13. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                           | 5210        |
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                   | 5229        |
| 15. | Xây dựng nhà để ở                                                     | 4101(Chính) |
| 16. | Xây dựng nhà không để ở                                               | 4102        |
| 17. | Xây dựng công trình đường sắt                                         | 4211        |
| 18. | Xây dựng công trình đường bộ                                          | 4212        |
| 19. | Xây dựng công trình điện                                              | 4221        |
| 20. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                   | 4222        |
| 21. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                    | 4223        |
| 22. | Xây dựng công trình công ích khác                                     | 4229        |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 23. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                | 4291 |
| 24. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                         | 4292 |
| 25. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                   | 4293 |
| 26. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299 |
| 27. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311 |
| 28. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312 |
| 29. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321 |
| 30. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               | 4742 |
| 31. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752 |
| 32. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753 |
| 33. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 34. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                | 4761 |
| 35. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                              | 4762 |
| 36. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                              | 4763 |
| 37. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4764 |
| 38. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                 | 4772 |
| 39. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 1.000.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông          | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TƯỜNG THỊ THANH LOAN | Thôn Ích Phú, Xã Song Giang, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam   | Cổ phần phổ thông | 200.000    | 2.000.000.000         | 20,000    | 031193008512                                                                                |         |
|     |                      |                                                                        | Tổng số           | 200.000    | 2.000.000.000         | 20,000    |                                                                                             |         |

Thời gian đăng từ ngày 27/04/2024 đến ngày 27/05/2024

|   |               |                                                                                                                       |                   |         |               |        |              |  |
|---|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------|---------------|--------|--------------|--|
| 2 | ĐẶNG VĂN XUÂN | CH 915 Tháp C (H-Ct2c), chung cư Hibrand, khu đô thị Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 500.000 | 5.000.000.000 | 50,000 | 026088001686 |  |
|   |               |                                                                                                                       | Tổng số           | 500.000 | 5.000.000.000 | 50,000 |              |  |
| 3 | MAI ĐÌNH CHẤT | Xóm Đông, Xã Yên Nhân, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam                                                         | Cổ phần phổ thông | 300.000 | 3.000.000.000 | 30,000 | 037086001441 |  |
|   |               |                                                                                                                       | Tổng số           | 300.000 | 3.000.000.000 | 30,000 |              |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐẶNG VĂN XUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/04/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 026088001686

Ngày cấp: 22/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: CH 915 Tháp C (H-Ct2c), chung cư Hibrand, khu đô thị Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: CH 915 Tháp C (H-Ct2c), chung cư Hibrand, khu đô thị Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội